

Số: 13 /2019/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2019

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có liên quan đến việc cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng;

Căn cứ Nghị định số 43/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có liên quan đến việc cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô

1. Khoản 2 Điều 36 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Thanh tra, giám sát, xử lý đối với các hành vi vi phạm của tổ chức tài chính vi mô trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.”.

2. Khoản 1 Điều 37 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Thanh tra, giám sát, xử lý đối với các hành vi vi phạm của đơn vị trực thuộc của tổ chức tài chính vi mô trên địa bàn theo quy định của pháp luật.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là Thông tư số 22/2018/TT-NHNN)

1. Khoản 3 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Hồ sơ đính kèm danh mục hồ sơ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi bằng đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) theo thẩm quyền quy định tại Điều 4 Thông tư này.”.

2. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 4. Thẩm quyền chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở trên địa bàn, thuộc đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.”.

3. Điểm b khoản 1 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Danh sách dự kiến nhân sự, trong đó nêu rõ: họ và tên, chức danh, đơn vị công tác hiện tại; chức danh dự kiến được bầu, bổ nhiệm tại tổ chức tín dụng; tên cá nhân, tổ chức đề cử; tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp mà nhân sự dự kiến làm người đại diện theo ủy quyền của tổ chức đề cử (nếu có);”.

4. Bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 6 như sau:

“đ) Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng.”.

5. Khoản 4 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm:

a) Đối với nhân sự dự kiến có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;

b) Đối với nhân sự dự kiến không có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương (có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích; thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã) phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp theo quy định. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp

hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì chủ sở hữu (đối với tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên), thành viên góp vốn (đối với tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên), cổ đông, nhóm cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (đối với tổ chức tín dụng là công ty cổ phần) đề cử nhân sự dự kiến phải có văn bản giải trình về việc không có cơ quan có thẩm quyền của nước cấp lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương cung cấp thông tin này và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nhân sự dự kiến không thuộc các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng;

c) Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương quy định tại điểm a, điểm b khoản này phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm tổ chức tín dụng nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự không quá 06 tháng.”.

6. Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 7 như sau:

“2a. Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bổ nhiệm:

a) Đối với nhân sự dự kiến có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;

b) Đối với nhân sự dự kiến không có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương (có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích; thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã) phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp theo quy định. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì ngân hàng nước ngoài phải có văn bản giải trình về việc không có cơ quan có thẩm quyền của nước cấp lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương cung cấp thông tin này và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nhân sự dự kiến không thuộc các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng;

c) Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương quy định tại điểm a, điểm b khoản này phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm chi nhánh ngân hàng nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự không quá 06 tháng.”.

7. Khoản 3 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Các hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 3, 5, 6, 8 Điều 6 Thông tư này.”.

8. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bổ sung hồ sơ.

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trong thời hạn tối đa 45 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ. Quá thời hạn này, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải nộp lại bộ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này để Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, chấp thuận.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Trường hợp không chấp thuận, văn bản trả lời tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phải nêu rõ lý do.”.

9. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 11. Thực hiện chế độ thông báo, báo cáo

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kịp thời thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước về những thay đổi liên quan đến việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến được bầu, bổ nhiệm phát sinh trong quá trình Ngân hàng Nhà nước xem xét hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự hoặc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự cho đến khi nhân sự được bầu, bổ nhiệm theo quy định sau đây:

a) Đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này: gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;

b) Đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này: gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày bầu, bổ nhiệm các chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban và thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có văn bản thông

báo cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này về danh sách những người được bầu, bổ nhiệm theo mẫu Phụ lục số 03 đính kèm Thông tư này.”.

10. Khoản 1 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm là đầu mối đánh giá việc đáp ứng hồ sơ, tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư này; lấy ý kiến các đơn vị liên quan; tổng hợp và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận dự kiến nhân sự của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”.

11. Khoản 3 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Tiếp nhận, rà soát thông báo của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư này. Trường hợp phát hiện sai sót, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xử lý hoặc đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước biện pháp xử lý.”.

12. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 13. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh

1. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm đánh giá việc đáp ứng hồ sơ, tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến của chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư này; lấy ý kiến các đơn vị liên quan; có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận dự kiến nhân sự của chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

3. Tiếp nhận thông báo của chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này; xem xét việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến hoặc biện pháp xử lý.

4. Tiếp nhận, rà soát thông báo của chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư này. Trường hợp phát hiện sai sót, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh yêu cầu chi nhánh ngân hàng nước ngoài xử lý hoặc đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước biện pháp xử lý nếu vượt thẩm quyền.”.

13. Bổ sung điểm 4a vào sau điểm 4 Phụ lục số 01 như sau:

“4a. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin này).”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân

1. Bãi bỏ điểm c (iii) khoản 1 Điều 13.

2. Điểm d khoản 1 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản tham gia ý kiến về các nội dung được đề nghị;”.

3. Điểm c, d khoản 1 Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản lấy ý kiến của:

(i) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính về việc giải thể, thu hồi Giấy phép; ảnh hưởng của việc giải thể, thu hồi Giấy phép đối với sự ổn định chính trị, kinh tế - xã hội trên địa bàn;

(ii) Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam về ảnh hưởng của việc giải thể, thu hồi Giấy phép;

d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, các đơn vị được lấy ý kiến quy định tại điểm c khoản này có văn bản tham gia ý kiến về các nội dung được đề nghị;”.

4. Khoản 2 Điều 27 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Tổ giám sát thanh lý có tối thiểu 03 thành viên bao gồm đại diện Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (trong trường hợp Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam cho quỹ tín dụng nhân dân vay đặc biệt).”.

5. Điểm d khoản 1 Điều 31 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Thanh tra các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn trong việc thực hiện tổ chức lại theo đúng các quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.”.

6. Điều 32 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 32. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

1. Đầu mỗi tiếp nhận báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về tình hình chấp thuận tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân quy định tại khoản 3 Điều 31 Thông tư này.

2. Đầu mỗi tham mưu, trình Thống đốc quyết định việc sửa đổi, bổ sung quy định có liên quan đến tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân.

3. Đầu mỗi tham mưu, trình Thống đốc trong việc xem xét, trình Chính phủ quyết định chủ trương giải thể quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư này.”.

Điều 4. Bãi bỏ một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Bãi bỏ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 29.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng tiếp nhận trước ngày 26 tháng 8 năm 2019, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng tiếp tục xử lý, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận theo quy định tại Thông tư số 22/2018/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung theo Điều 2 Thông tư này.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, Tổng Giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2019, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Điều 2 Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2019. / *ĐN*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, TTGSNH6, PC. *ca*

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn